

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 133/2018/QĐST – HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Giá Rai, ngày 26 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 237/2018/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Hoàng V** sinh năm 1971

Địa chỉ: khóm H, phường M, thị xã G, tỉnh B

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị M** sinh năm 1973

Địa chỉ: khóm H, phường M, thị xã G, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Hoàng V và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Trần Hoàng V và chị Nguyễn Thị M thống nhất chung sống từ năm 1993, có đăng ký kết hôn ngày 25/9/2003 số 320 quyền số 06/2003 tại Ủy ban nhân dân thị trấn G (nay là phường M). Hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con: Hai bên thống nhất có 03 con chung tên Trần Hoàng K sinh năm 1995, Trần Hoàng K1 sinh năm 1998 và Trần Hoàng P sinh năm 2004. Anh Trần Hoàng V và chị Nguyễn Thị M tự nguyện thoả thuận và thống nhất 02

con tên Hoàng K và Hoàng K1 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, con chung tên Hoàng P giao chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; anh V được tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu. Anh Trần Hoàng V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình anh V, chị M mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng anh V tự nguyện nộp thay án phí cho chị M, tổng cộng án phí anh V phải nộp là 150.000đ. Anh đã dự nộp 300.000đ lai thu số 0012193 ngày 15/6/2018 chuyển thu án phí 150.000đ và anh V được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Giá Rai;
- UBND phường M;
- THA thị xã Giá Rai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Giang Thị Cẩm Thúy